

16/7/2022

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 8 / 11 / 2013

12

MẪU VỈ



Trang

SỐ LÔ SX, HD ĐƯỢC IN CHÌM TRÊN VỈ



MẪU HỘP

TIDICوبا

WHO - GMP

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

TIDICوبا

Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12

DOPHARMA

Chỉ định

Phòng ngừa và điều trị các bệnh do thiếu vitamin nhóm B (B1-B6-B12) do nguyên nhân dinh dưỡng. Liều cao được sử dụng trong một số hội chứng đau do thấp khớp hoặc thần kinh.

Liều dùng và cách dùng: Dùng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người lớn: Uống 1 viên/lần, 2 - 3 lần/ngày .

Trẻ em: Uống 1/2 liều người lớn.

Uống trước hoặc trong các bữa ăn.

Bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì

SDK:

Tiêu chuẩn: ĐVN IV

WHO - GMP

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

TIDICوبا

Vitamin B1 + Vitamin B6 + Vitamin B12

DOPHARMA

Công thức

Thiamin hydroclorid..... 125 mg

Pyridoxin hydroclorid..... 12,5 mg

Cyanocobalamin..... 125 mcg

Tá dược vừa đủ..... 1 viên nén bao phim

Chống chỉ định và các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc bên trong hộp.

Bổ xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

9 Trần Thành Tông - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

Lô 27, KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội - Việt Nam

Ngày SX:

Số lô SX:

HD:

Tung

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của bác sĩ

WHO - GMP

Viên nén bao phim

TIDICوبا

TRÌNH BÀY: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.

CÔNG THỨC:

Thiamin hydroclorid.....125mg
Pyridoxin hydroclorid.....12,5mg
Cyanocobalamin.....125mcg
Tá dược vừa đủ.....1 viên nén bao phim
(Lactose, Avicel, Eragel, PVP K30, Magnesi stearat, Aerosil, Hypromellose, Titan dioxyd, Talc, Erythrosin lake, Ethanol 96%).

ĐƯỢC LỰC HỢC:

Vitamin B1(thiamin hydroclorid) có thể kết hợp với Adenosine-triphosphate (ATP) hình thành thiamin pyrophosphate, là dạng thiamin có hoạt tính sinh lý và là coenzym chuyển hóa carbohydrat trong chu trình hexose monophosphat.

Vitamin B6(Pyridoxin hydroclorid) vào cơ thể biến đổi thành pyridoxal phosphat và pyridoxamin phosphat. Hai chất này hoạt động như những coenzym trong chuyển hóa protein, glucid và lipid. Vitamin B6 tham gia tổng hợp acid gamma aminobutyric(GABA) trong hệ thần kinh trung ương và tham gia tổng hợp hemoglobulin.

Vitamin B12(Cyanocobalamin) có tác dụng tạo máu. Trong cơ thể các cobalamin này tạo thành các coenzym hoạt động là methylcobalamin và 5-deoxyadenosylcobalamin rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng, cho các mô có tốc độ tăng trưởng của các tế bào mạnh như mô tạo máu, ruột non, tử cung.

ĐƯỢC ĐỘNG HỢC:

Vitamin B1 hấp thu qua đường tiêu hóa theo cơ chế vận chuyển tích cực phụ thuộc Na⁺, phân bố vào các mô và sữa, thải trừ qua đường nước tiểu.

Vitamin B6 hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa, phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ, não. Thải trừ qua thận dưới dạng chuyển hóa.

Vitamin B12 sau khi uống hấp thu qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng theo hai cơ chế: cơ chế thụ động và cơ chế tích cực. Sau khi hấp thu vitamin B12 liên kết với transcobalamin II và được loại nhanh ra khỏi huyết tương để phân bố ưu tiên vào như mô gan, thải trừ vào mật.

CHỈ ĐỊNH:

Phòng ngừa và điều trị các bệnh do thiếu vitamin nhóm B (B1 - B6 - B12) do nguyên nhân dinh dưỡng.

Liều cao được sử dụng trong một số hội chứng đau do thấp khớp hoặc thần kinh.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Có tiền sử dị ứng với các cobalamin (vitamin B12 và các chất liên quan); U ác tính: Do vitamin B12 làm tăng trưởng các mô có tốc độ sinh trưởng cao, nên có nguy cơ làm u tiến triển; Người bệnh cơ địa dị ứng (hen, eczema).

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Dùng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

Người lớn: Uống 1 viên/lần, 2 - 3 lần/ngày.

Trẻ em: Uống 1/2 liều người lớn.

Uống trước hoặc trong các bữa ăn.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Pyridoxin làm giảm tác dụng của levodopa trong điều trị parkinson. Pyridoxin có thể làm nhẹ bớt trầm cảm ở phụ nữ uống thuốc tránh thai.

Liều dùng pyridoxin 200mg/ngày gây giảm nồng độ phenytoin và phenobarbital trong máu ở một số người bệnh.

THẬN TRỌNG:

Sau thời gian dài dùng pyridoxin với liều 200 mg/ngày, có thể thấy biểu hiện độc tính thần kinh (như bệnh thần kinh ngoại vi nặng và bệnh thần kinh cảm giác nặng). Dùng liều 200 mg mỗi ngày, kéo dài trên 30 ngày có thể gây hội chứng lệ thuộc pyridoxin.

Cần chẩn đoán xác định sự thiếu hụt Vitamin B12 trên bệnh nhân nghi ngờ có thiếu hụt Vitamin B12 trước khi dùng thuốc. Nên thường xuyên theo dõi công thức máu. Sử dụng liều trên 10 microgram cyanocobalamin mỗi ngày có thể tạo ra một phản ứng huyết học trên bệnh nhân thiếu hụt folate, sử dụng bữa bữa cyanocobalamin có thể làm chẩn đoán thiếu chính xác. Ngược lại, folate có thể che dấu sự thiếu hụt vitamin B12. Cyanocobalamin không nên sử dụng cho bệnh Leber (mù bẩm sinh) hoặc giảm thị lực do những tế bào thần kinh thị giác có thể bị thoái hóa nhiều hơn.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: Liều bổ sung theo nhu cầu hàng ngày không gây hại cho thai nhi.

Thời kỳ cho con bú: Không ảnh hưởng gì khi dùng theo nhu cầu hàng ngày.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ: Không để cập.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Hiếm gặp (ADR < 1/1000):

Toàn thân: Ra nhiều mồ hôi, sốt quá mẫn.

Da: Ban da, ngứa, mề đay, nổi mẩn da.

Tiêu hóa: Buồn nôn và nôn, tiêu chảy.

Thông báo với bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng quá thời hạn ghi trên bao bì.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
9 Trần Thánh Tông - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội - VIỆT NAM



Sản xuất tại: CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
Lô 27, KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội - VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 11 tháng 07 năm 2013

Giám Đốc Tổng



PHÓ GIÁM ĐỐC

ĐS. Phan Trí Dũng

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thanh